TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 91/2017/HSST Ngày: 16/8/2017	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Đạt
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Học
  2. Bà: Lường Thị Nhung
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc
- *Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia tham gia phiên toà:* Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên

Ngày 16/8/2017, tại Hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 21/7/2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ L – Sinh năm: 1962; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Nam Hải, xã HB, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Nguyễn Sỹ Đ (đã chết) và Con bà: Hoàng Thị P – Sinh năm 1936; Chồng: Nguyễn Văn L – sinh năm 1962; có 05 con, lớn SN 1982, nhỏ SN 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị công an huyện TG xử phạt về hành vi "Đánh bạc trái phép". Bị can tại ngoại.

2. LÊ CÔNG TR – Sinh năm: 1980; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Tào Trung, xã NB, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Công L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1955; Vợ: Hà Thị L – Sinh năm 1980, có 02 con lớn SN 2007, nhỏ SN 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 11/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ VĂN D (Tên gọi khác Lê Văn Huệ) – Sinh năm: 1969; Nơi ĐKHKTTvà Nơi ở hiện nay: TK6, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Văn T và con bà Lê Thị C đều đã chết; Vợ: Đậu Thị L – Sinh năm: 1970, có 02 con lớn SN 1990, nhỏ SN 2000; Tiền án: Ngày 09/6/2016 bị TAND huyện TG xử phạt 6 triệu đồng về tội "Đánh bạc"; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 11/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

4. PHẠM ĐẮC L – Sinh năm: 1958; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Tiền Phong, xã HB, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình

độ văn hoá: 10/10; Con ông: Phạm Đắc L và bà Cù Thị T đều đã chết; Vợ: Phan Thị H – Sinh năm 1972 có 3 con, lớn SN 1988 nhỏ SN 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 11/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

5. **LÊ VĂN T – Sinh năm: 1960**; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Tân Vinh, xã HB, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Lê Văn T – Sinh năm 1922; Con bà: Lê Thị V đã chết; Vợ: Đỗ Thị T – Sinh năm 1968 có 2 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 11/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13h ngày 07/6/2017, Nguyễn Thị L, Lê Công Tr, Lê Văn D và Phạm Đắc L ngồi uống nước tại gia đình nhà Lê Văn T tại thôn TV, xã HB, huyện TG, Thanh Hóa. Trong lúc ngồi uống nước thì cả bốn cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "phỏm" ăn tiền. Lê Văn T đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên đã lấy 01 chiếu cói trải xuống nền nhà ở phòng ngủ tầng một và một bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Trong thời gian đánh bạc các con bạc đã cắt ra 600.000đ tiền hồ đưa cho Lê Văn T. Đến khoảng 19h30' cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ tại chiếu bạc 9 triệu đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu cói.

Kết quả điều tra xác định được số tiền các bị cáo dùng để sđánh bạc như sau: Nguyễn Thị L 3 triệu; Lê Công Tr 2.700.000đ; Lê Văn D 1.700.000đ và Phạm Đắc L 1.600.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 101 - CT/KSĐT ngày 21/7/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Công Tr, Lê Văn D, Phạm Đắc L và Lê Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 và Điều 33 BLHS.
- Xử Phạt: Lê Văn D từ 04 đến 06 tháng tù.
- Phạt bổ sung bị cáo từ 03 đến 05 triệu.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 31 BLHS.
- Xử phạt: Nguyễn Thị L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 10 đến 15%.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 30 BLHS.

+ Lê Văn Trình; Phạm Đắc L và Lê Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 08 triệu đồng xung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu xung công số tiền 9.000.000đ dùng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tulokho đã qua sử dụng cùng 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Hiện số tiền và tang vật đang được lưu kho tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai: Khoảng 19h30', ngày 07/6/2017 tại nhà điều tra Lê Văn T, tổ điều tra công an tỉnh Thanh Hóa đã bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Văn Diệp, Lê Văn Trình, Phạm Đắc L đang có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền còn Lê Văn T thì đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9 triệu đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp tang vật vụ án và lời khai của người làm chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị Nguyễn Thị L, Lê Công Tr, Lê Văn D, Phạm Đắc L và Lê Văn T phạm tội ***"Đánh bạc"*** theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Xét tính chất vụ án: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói riêng và cả nước nói chung tệ nạn đánh bạc có chiều hướng phát triển với quy mô khác nhau cũng như số tiền dùng để đánh bạc và số người tham gia đánh bạc ngày càng nhiều. Trong vụ án này các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị đều phạm tội được quy định trong luật hình nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Điều này chứng tỏ tệ nạn đánh bạc vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ và ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Tệ nạn đánh bạc đã làm cho nhiều gia đình khuynh gia bại sản, dẫn đến mâu thuẫn và bạo lực gia đình cũng như làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cố ý gây thương tích... Chính vì vậy mà chính quyền địa phương và các cơ quan Pháp luật đã thường xuyên tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về các tệ nạn xã hội trong đó có đánh bạc và gá bạc nhằm mục đích hạn chế các tệ nạn xã hội.

Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu mà đều đồng tình thực hiện hành vi đánh bạc vì vậy cần áp dụng Điều 53 của BLHS. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần căn cứ vào nhân thân cũng như số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc để lên cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân các bị cáo thấy rằng: Ngày 09/6/2016, Lê Văn D bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 6 triệu đồng về tội "đánh bạc" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép điều này chứng tỏ hình phạt của bản án trước chưa đủ tính nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999 tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Cần áp dụng khoản 3 Điều 248 của BLHS năm 1999 phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để xung quỹ nhà nước.

Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Thị L năm 2012 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc hơn nữa bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù cho bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt theo Điều 31 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa bị cáo khai có mức thu nhập bình quân trên tháng là 2 triệu đồng đây là cơ sở để khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 31 của BLHS năm 1999.

Lê Văn T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng do hám lợi nên đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình ngoài ra bị cáo còn chuẩn bị công cụ phạm tội do vậy căn cứ vào khoản 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP TANDTC thì hành vi phạm tội của bị cáo là đồng phạm trong tội "Đánh bạc" là hoàn toàn đúng pháp luật, nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương đương với bị cáo Tr và L. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của cả ba bị cáo còn lại thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện VKS cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 30 của BLHS năm 1999 cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Về vật chứng:

- Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước
- 01 bộ bài Tulokho 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Nguyễn Thị L, Lê Công Tr, Lê Văn D, Phạm Đắc L và Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 và Điều 33 BLHS**.**

- Xử phạt: Lê Văn D **04** tháng tù. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 03 tháng 27 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Phạt bị cáo 03 triệu đồng xung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 và Điều 31 BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Thị L 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã HB, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt: 9 tháng x 2 triệu x 10% = 1.800.000đ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 và Điều 30 BLHS**.**

- Xử Phạt: Lê Công Tr 07 triệu sung quỹ Nhà nước.

+ Phạm Đắc L 06 triệu sung quỹ Nhà nước.

+ Lê Văn T 06 triệu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp 01lần trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực Pháp luật.

- Về vật chứng : Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.000.000^{đ} *(Theo biên lai thu tiền số AA/2013/00545 ngày 25/7/2017 của Chi cục THA DS huyện Tĩnh Gia).*

+Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tulokho gồm 52 cây đã qua sử dụng và 01 chiếu cói *(Theo phiếu nhập kho số NK2017/82 ngày 25/7/2017 của Chi cục THA DS huyện Tĩnh Gia).*

Án phí : Áp dụng Điều 99; 231; 234 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Đạt